TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2026/HS-ST Ngày 07-01-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoành

Ông Ngô Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: V, H), sinh ngày 01/01/1980 tại Phường L, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp E, phường L, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; vợ con chưa có; tiền án có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 08/4/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2017, nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự, án phí dân sự, nên chưa được xóa án tích, tiền sự không, nhân thân có án tích cụ thể: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 05/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2021 (đã được xóa). Ngày 11/11/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh H xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng với thời gian 18 tháng (đã được xóa). Bị tạm giữ từ ngày 24/8/2025 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Huỳnh Văn H3, sinh ngày 20/12/1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Nguyễn Thị H4, sinh ngày 01/01/1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông Trần Minh T1, sinh ngày 11/3/1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Thạch Minh Đ, sinh ngày 18/7/1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà Lê Thị Mộng H5, sinh ngày 16/9/1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà Hồ Như T2, sinh ngày 24/11/1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ.

4/ Bà Lê Thị Yến T3, sinh ngày 01/01/1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Minh T4, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển số 83S1-3488 từ khu vực phường L, thành phố Cần Thơ theo tuyến Quốc lộ F qua khu vực phường N, thành phố Cần Thơ để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi trên tuyến đường bê tông thuộc khóm T (nay là khu vực T), phường N là khoảng 00 giờ 30 phút rạng sáng ngày 24/8/2025, T nhìn thấy căn chòi cặp bến sông của bà Nguyễn Thị H4 không đóng cửa nên dừng xe đậu ngoài lộ và lén lút đi vào trong chòi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1 màu đỏ để gần giường ngủ rồi ra xe bỏ vào trong cốp xe cất giấu và điều khiển xe đi về hướng trung tâm phường N. Khi điều khiển xe đi được khoảng 02 đến 03 km, T nhìn thấy bên hông nhà của ông Trần Minh T1 không có cửa chỉ căng màn vải che ngang, lúc này T nảy sinh ý định vào trong hành lang nhà để tìm tài sản lấy trộm nên T đi vào trong nhìn thấy ông T1 cùng vợ đang ngủ trong mùng có 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 14 để gần đầu nằm của ông T1, T đưa tay vào trong mùng lấy trộm điện thoại di động và kéo ra nhưng chưa lấy được điện thoại ra khỏi mùng thì bị ông T1 phát hiện nên T buông điện thoại rớt lại trong mùng, bỏ chạy ra ngoài thì bị ông T1 truy hô, đuổi theo cùng người dân giữ T lại và bàn giao cho Công an phường N.

Quá trình điều tra còn xác định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút rạng sáng ngày 27/7/2025, T đi bộ một mình từ nhà ở thuộc ấp E (nay là khu V), phường L, thành

phố Cần Thơ qua cầu C khoảng 05 đến 06 km, nhìn thấy nhà của ông Huỳnh Văn H3 thuộc ấp F (nay là khu vực 8), phường L, thành phố Cần Thơ đang sửa chữa, không có cửa nên nảy sinh ý định vào tìm tài sản lấy trộm, T đi vào khu vực mái che bên hông nhà nhìn thấy ông H3 cùng vợ đang ngủ trên giường và thấy 01 điện thoại di động để trong mùng phía trên đầu giường. Lúc này T đi lại đứng gần và dùng tay trái giở mùng, đưa tay phải vào trong mùng lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Nokia G22, màu xanh (dung lượng 128GB, Ram 4GB, kiểu máy TA-1528) bỏ vào túi quần cất giấu và đi ra ngoài, T qua cầu ngang sông rồi đi bộ về nhà ngủ, đến sáng ngày 28/7/2025 T thức dậy đi bán vé số và cất giấu điện thoại di động đã lấy trộm của ông H3 trong túi quần. Sau đó T bị Công an phường L mời làm việc, T đã khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại di động của ông Huỳnh Văn H3 và giao nộp điện thoại di động đã lấy trộm cho Cơ quan Công an tạm giữ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 103/KL-HĐĐGTS, ngày 14/10/2025 và Công văn số: 151/HĐĐGTS, ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cần Thơ, kết luận, thời điểm ngày 24/8/2025: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 14 (Ram 8,0 GB, Bộ nhớ trong 128GB, màu đen) đã qua sử dụng có giá 2.967.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1 (Ram 2GB, Bộ nhớ trong 32GB, màu đỏ), đã qua sử dụng có giá 467.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2025 và Công văn số: 171/HĐĐGTS, ngày 20/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cần Thơ, kết luận, thời điểm ngày 27/7/2025: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia G22, màu xanh (dung lượng 128GB, Ram 4GB, kiểu máy TA-1528), đã qua sử dụng có giá 1.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSKV7 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa chỉ có mặt bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra những người vắng mặt đã cung cấp lời khai cho cơ quan điều tra và việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/7/2025 bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Nokia G22, màu xanh của ông Huỳnh Văn H3 tại Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ có giá trị 1.200.000 đồng. Đến 00 giờ 30 phút ngày 24/8/2025 bị cáo tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1 màu đỏ của bà Nguyễn Thị H4 tại khu vực T, phường N, có giá trị 467.000 đồng, sau khi lấy trộm điện thoại của bà H4 xong bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi đến nhà ông Trần Minh T1 tại khu vực T, phường N, trong lúc bị cáo chuẩn bị lấy trộm điện thoại Xiaomi Redmi Note 14, có giá trị 2.967.000 đồng của ông T1 thì bị ông T1 phát hiện và truy đuổi bắt quả tang bị cáo cùng các tang vật khác. Trong hai lần trộm trước trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và lần trộm tài sản của ông T1 dù chưa chiếm được tài sản do bị phát hiện kịp thời, các hành vi nêu trên của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tôi "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo tuy tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, nhưng vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản của

người khác, điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém, không biết ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội hai lần trở lên, tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như trên đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như tình hình tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 24/8/2025.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ (Cơ quan điều tra, Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp